

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán
ngân sách quý 3 năm 2025 của Văn phòng Sở Y tế Nghệ An**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ NGHỆ AN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh Nghệ An quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Nghệ An;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý 3 năm 2025 của Văn phòng Sở Y tế Nghệ An;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu về tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý 3 năm 2025 của Văn phòng Sở Y tế Nghệ An (theo phụ lục chi tiết đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch -Tài chính và các cá nhân, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính Nghệ An;
- Công TTĐT ngành Y tế;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Minh Tuệ

Văn phòng Sở Y tế Nghệ An				PHỤ LỤC 01
 SỞ Y TẾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TỈNH NGHỆ AN ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH QUÝ III/2025				
				ĐVT: triệu đồng
TT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện Quý 3	Tỷ lệ % (số ước thực hiện quý 3/dự toán năm 2025)
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
1	Số thu phí, lệ phí	2.070	1.943	59%
	Phí thẩm định hoạt động, tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề lĩnh vực y tế	750	191	25%
	Phí thẩm định cấp phép lưu hành, nhập khẩu, xác nhận công bố thuộc lĩnh vực dược, mỹ phẩm	1.000	360	36%
	Phí thẩm định cấp giấy phép, lưu hành, nhập khẩu, xuất khẩu, công bố TTB y tế	120	70	58%
	Phí tuyển dụng, dự thi, nâng ngạch, thăng hạng viên chức	50		0%
	Phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề thuộc lĩnh vực an toàn thực phẩm	150	22	15%
2	Số phí nộp NSNN	519	167	32%
3	Số được phép Chi từ nguồn thu phí được để lại	1.551	1.777	115%
4	Số được để lại từ 2024 chuyển sang	410		
5	Số ước đã chi trong quý 3	1.305	182	14%
II	Dự toán chi NSNN	251.505	31.004	12%
1	KP quản lý hành chính	50.455	18.224	36%
1.1	Kinh phí tự chủ 2024 chuyển 2025	839	0	0%
1.2	Kinh phí tự chủ 2025	18.942	4.645	25%
1.3	KP không tự chủ 2025	30.674	13.579	44%
2	KP hoạt động sự nghiệp	11.453	1.842	16%
2.1	Kinh phí tự chủ 2024 chuyển 2025		0	
2.2	KP không tự chủ 2025	11.453	1.842	16%
3	Kinh phí Chương trình mục tiêu (chi tiết đến từng CTMT)	1.076,86	1,28	
3.1	Kinh phí 2024 chuyển 2025	356,86	1	0%
	CTMT Nông thôn mới	76,6	1	2%
	CTMT về dân số	23,0		
	CTMT Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình	98,12	0	0%
	CTMT Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em	159,14	0	0%
3.2	Kinh phí giao năm 2025	720	0	0%
	CTMT Nông thôn mới	30	0	0%
	CTMTQG giảm nghèo	250	0	0%
	CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số	440	0	0%
4	Kinh phí ghi thu ghi chi viện trợ nước ngoài thuộc nguồn thu NS địa phương (chi tiết đến từng dự án, phí dự án...)	2.230	0	
	Kinh phí 2024 chuyển 2025 dự án duỗi nước trẻ em	51	0	0%
	Kinh phí 2025	2.179	0	0%
5	Kinh phí Đầu tư XDCB	186.290	10.937	6%
5.1	Kinh phí 2024 chuyển 2025	20.076	10.937	54%
	Dự án xây dựng TT kiểm soát bệnh tật Nghệ An	19.076	10.937	57%
	Dự án tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh Nghệ An	1.000	0	0%
5.2	Kinh phí 2025	166.214	0	0%
	Dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Quế Phong	37.800	0	0%
	Dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm Y tế huyện Kỳ Sơn	37.800	0	0%
	Dự án Cải tạo, xây dựng mới một số hạng mục Bệnh viện Đa khoa khu vực Tây Nam	84.000	0	0%
	Dự án xây dựng TT kiểm soát bệnh tật Nghệ An	1.114	0	0%
	Dự án tăng cường hệ thống y tế tuyến tỉnh Nghệ An	5.500	0	0%